

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2431/2020/TLST – VHNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trịnh Vĩ H, sinh năm 1978.

2. Chị Đặng Thị L, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ thường trú: 161/11, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, anh Trịnh Vĩ H và chị Đặng Thị L cùng nộp đơn (đề ngày 15/10/2020) yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung. Anh H, chị L cư trú tại phường T, thành phố Biên Hòa và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh H, chị L được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh H, chị L chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn D, huyện D1, tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31, quyển số 01, ngày 04/6/2001. Anh H, chị L xác định có 02 con chung là cháu Trịnh Gia H1, sinh ngày 01/01/2010 và cháu Trịnh Gia H2, sinh ngày 21/4/2014.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Anh H, chị L xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung, chia tài sản chung.

Xét thấy anh H, chị L thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh H, chị L đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con, phù hợp với nguyện vọng của con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh H, chị L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trịnh Vĩ H và chị Đặng Thị L.

- Về con chung: Anh Trịnh Vĩ H và chị Đặng Thị L có 02 con chung là cháu Trịnh Gia H1, sinh ngày 01/01/2010 và cháu Trịnh Gia H2, sinh ngày 21/4/2014. Anh H và chị L thống nhất giao 02 cháu Trịnh Gia H1 và Trịnh Gia H2 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh H khai không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Vĩ H và chị Đặng Thị L mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007373 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh H và chị L đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D1, tỉnh T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú